

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 30/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:</i>	Bà Nguyễn Thị Hà Giang
<i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>	Ông Cao Anh Tuấn Ông K'Mák

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mã Thị Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Mộng Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/HSST-QĐ ngày 21 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Võ S, sinh năm 1999; tại: tỉnh An Giang; hộ khẩu thường trú: Khóm T, phường S, thị xã C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa hảo; con ông: Võ Ngọc T, sinh năm 1954; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Võ S bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Phường S, Thị xã C, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Họ và tên: Võ H; tên gọi khác: Bi; sinh năm: 1990; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông: Võ Tân T, sinh năm 1959; con bà: Đỗ Thị H, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Võ H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Võ H: Ông Nguyễn Văn U, Luật sư tại trung tâm tư vấn pháp luật NT, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông (vắng mặt). Có gửi bài bào chữa cho bị cáo.

- Bị hại: Anh Ninh Quang H, sinh năm: 2000; nơi cư trú: Xóm A, thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lâm Đồng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Ninh Thị Mỹ T, sinh năm: 1974; trú tại: Ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đoàn Thành L, sinh năm: 1989; trú tại: đường B, phường T, quận P, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Phạm L, sinh năm: 1978; trú tại: xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Quang M, sinh năm: 1988; trú tại: ấp L, xã T, huyện P, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Hồ Diên N, sinh năm: 1997; trú tại: ấp T, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 06/8/2020, Võ S điều khiển xe ô tô biển số 51C-384.03 lưu thông theo hướng thành phố Đà Lạt đi Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi qua đoạn cua, dốc của Đèo Chuối, cột mốc Km 80+500, Quốc lộ 20, thuộc địa phận tổ dân phố 12, thị trấn Madaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng, lúc này trời mưa, đường trơn trượt và khuất tầm nhìn, do không làm chủ được tốc độ và đi sai phần đường quy định gây tai nạn giao thông với xe ô tô biển số 51D-465.83 do Võ H (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển đi không đúng làn đường quy định, không làm chủ tốc độ lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả: anh Ninh Quang H ngồi bên ghế phụ của xe ô tô biển số 51D-465.83 tử vong, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường là đoạn đường cua, dốc của Đèo Chuối thuộc địa phận Tổ dân phố 2, Thị trấn Madaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Mặt đường được trải nhựa nóng rộng 11 mét, giữa tim đường có vạch sơn màu trắng liền nét chia thành 02 làn đường mỗi làn rộng 3,5 mét, hai bên đường có lề đường cứng, mỗi bên rộng 02 mét. Cách hiện trường khoảng 120m theo hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố Đà Lạt (bên phải đường Quốc lộ 20) có biển báo hiệu nguy hiểm màu vàng chỗ ngoặt vòng bên trái; cách hiện trường khoảng 180m theo hướng từ thành phố Đà Lạt đi thành phố Hồ Chí Minh (bên phải đường quốc lộ 20) có biển báo hiệu nguy hiểm màu vàng chỗ ngoặt vòng bên phải.

Chọn hướng đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Thành phố Đà Lạt, mép đường bên phải và cột mốc Km 80+500 làm hướng chuẩn, mép đường chuẩn và điểm mốc cố định. Tiến hành đo đạc, xác định như sau:

- Vị trí số 1 là xe ô tô BS 51D-465.83: Sau tai nạn xe nằm ở phần đường bên trái đường theo hướng chuẩn, đầu xe hướng lên Thành phố Đà Lạt, đuôi xe hướng xuống Thành phố Hồ Chí Minh, trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 3,9 mét, cách cột mốc cố định 10,6 mét, trục bánh sau bên phải cách mép đường phải 3,25 mét.

- Vị trí số 2 là xe ô tô BS 51C-384.03: Sau tai nạn xe nằm dưới mương thoát nước bên phải đường theo hướng chuẩn, đầu xe hướng về thành phố Hồ Chí Minh, đuôi xe hướng lên thành phố Đà Lạt, trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 6 mét, trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 5,8 mét và cách trục bánh sau bên phải của xe ô tô BS: 51D-465.83 10,3 mét.

- Vị trí số 3 là vùng mảnh vỡ nằm tập trung chủ yếu trên làn đường bên phải theo hướng chuẩn có kích thước dài 3,8 mét, rộng 2,4 mét, tâm vùng mảnh vỡ cách mép đường chuẩn 2,5 mét và cách trục bánh sau bên phải xe ô tô BS 51D-465.83 là 2,3 mét.

- Vị trí số 4 là vùng cày sạt lở đất: Sau tai nạn xe ô tô BS: 51C-384.03 để lại trên lề đất ngoài mặt đường một vùng cày sạt lở đất dài 7,8 mét, đầu vết cày cách trục bánh sau bên phải xe ô tô BS: 51C-384.03 là 6,8 mét, cuối vết cày cách mép đường chuẩn 4 mét; đầu vết cày cách mép đường chuẩn 1,85 mét.

- Vị trí số 5 là vết chà: Sau tai nạn xe ô tô BS: 51C-384.03 để lại trên mặt đường một vết chà bánh xe có hướng từ thành phố Đà Lạt đi thành phố Hồ Chí Minh dài 6,35 mét, đầu vết chà cách mép đường chuẩn 4,8 mét, đuôi vết chà cách mép đường chuẩn 3,2 mét và cách trục bánh trước bên phải xe ô tô BS 51D-465.83 là 3,3 mét.

- Vị trí số 6 là vết thắng: Sau tai nạn xe 51D-465.83 để lại trên mặt đường một vết thắng bánh xe liền nét dài 11,3 mét có chiều hướng từ thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố Đà Lạt, đầu vết thắng cách mép đường chuẩn 3,3 mét, đuôi vết thắng cách mép đường chuẩn 4,5 mét và cách trục bánh sau bên phải xe ô tô BS 51D-465.83 là 1,6 mét.

Kết luận giám định số 1897/GĐ-PC09 ngày 28/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đã kết luận:

- Dấu vết trượt, xước sơn, biến dạng kim loại, bám dính chất màu xanh tại khu vực 1/3 bên trái tấm ca bô trên xe ô tô BS: 51D-465.83 phù hợp với dấu vết trượt, bám dính chất màu xanh, vàng tại khu vực 1/3 bên trái mặt thùng xe trên xe ô tô BS: 51C-038.43.

- Chiều hướng lưu thông của xe ô tô BS: 51C-384.03 theo chiều từ thành phố Đà Lạt về thành phố Hồ Chí Minh.

- Chiều hướng lưu thông của xe ô tô BS: 51D-465.83 theo chiều từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố Đà Lạt.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô BS: 51C-384.03 và xe ô tô BS: 51D-465.83 khi xảy ra tai nạn giao thông.

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa hai xe thuộc phần đường dành cho xe ô tô BS: 51C-384.03.

Bị hại: Anh Ninh Quang H, sinh năm 2000, ngồi bên ghế phụ của xe ô tô biển số 51D-465.83; nơi cư trú: Xóm A, Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lâm Đồng tử vong sau va chạm của hai xe ô tô. Kết luận giám định pháp y về tử thi số 215/2020-TT ngày 28/08/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận nguyên nhân chết của Ninh Quang H là đa chấn thương nặng do tai nạn giao thông.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-ĐH ngày 14/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Võ S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; bị cáo

Võ H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ S từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ H từ 36 (ba mươi sáu) tháng tù đến 42 (bốn mươi hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm.

Về người bào chữa có gửi bản bào chữa cho Tòa án và đề nghị Tòa án áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự là xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc bố mẹ ốm đau, bệnh tật, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo H khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như trong bản Cáo trạng; bị cáo H không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó xác định các Cơ quan tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Võ S có đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo Võ H có mặt tại phiên tòa. Các bị cáo đều không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo S trong quá trình điều tra, truy tố và lời khai của bị cáo H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường và phương tiện, sơ đồ hiện trường vụ án, kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản thu giữ đồ vật, phương tiện, tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Bị cáo Võ S có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật. Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 06/8/2020, Võ S điều khiển xe ô tô biển số 51C-384.03 lưu thông theo hướng thành phố Đà Lạt đi Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi qua đoạn cua, dốc của Đèo Chuối, cột mốc Km 80+500, Quốc lộ 20, thuộc địa phận tổ dân phố 12, thị trấn Madaguoi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng, lúc này trời mưa, đường trơn trượt và khuất tầm nhìn, do không làm chủ được tốc độ và đi sai phần đường quy định gây tai nạn giao thông với xe ô tô biển số 51D-465.83 do Võ H (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển đi không đúng làn đường quy định, không làm chủ tốc độ lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm anh Ninh Quang H người ngồi ở bên ghế phụ của bị cáo Võ H tử vong do tai nạn giao thông, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Nguyên nhân vụ tai nạn trên do bị cáo Võ S điều khiển xe đã đi sai phần đường quy định vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; bị cáo Võ H điều khiển xe đi sai phần đường quy định và không có giấy phép lái xe vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ; và đều vi phạm quy định tại các Điều 5 và Điều 11 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hậu quả làm chết 01 người. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo Võ S đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Võ H đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự giao thông và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo Võ S điều khiển xe ô tô có giấy phép lái xe theo quy định nhưng do chủ quan bị cáo đã điều khiển xe đi sai phần đường quy định, không làm chủ được tốc độ; bị cáo Võ H không có giấy phép lái xe theo quy định, chủ quan, coi thường pháp luật, vì vậy các bị cáo gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó tại phiên tòa hôm nay cần phải có một hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như trong quá trình điều tra bị cáo Võ S, bị cáo Võ H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ H cũng đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại, phía gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, ngoài ra vụ tai nạn xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại, cụ thể người bị hại đã có hành vi giao cho bị cáo Võ H không có giấy phép lái xe điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ vi phạm quy định tại Điều 264 Bộ luật hình sự. Do đó cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên xét thấy các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, các

bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có khả năng tự cải tạo mà không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương nên chỉ cần xử phạt tù cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tính răn đe và phòng ngừa chung, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Hơn nữa tai nạn xảy ra do lỗi hỗn hợp, người bị hại cũng có một phần lỗi, xét gia đình bị cáo S có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo H là gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, do đó tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo ngoài cộng đồng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Võ S và chủ xe ô tô 51C-384.03 đã đến thăm hỏi, khắc phục bồi thường cho gia đình người bị hại: Số tiền 100.000.000 đồng; 01 xe máy YAMAHA SIRIUS trị giá 16.000.000 đồng và hỗ trợ toàn bộ số tiền 3.000.000 đồng/01 tháng trong thời hạn 01 năm. Bị cáo Võ H và chủ xe ô tô BS: 51D-465.83 đã tự nguyện khắc phục bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 33.000.000 đồng. Đại diện gia đình người bị hại là bà Ninh Thị Mỹ T đã nhận đầy đủ các khoản bồi thường nói trên và có đơn bãi nại đối với các bị cáo. Đồng thời người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và cũng không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án gồm: 01 xe ô tô BS: 51C-384.03; 01 xe ô tô BS: 51D-46583 đã được giải quyết tại giai đoạn điều tra là đúng quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của luật sư cho bị cáo Võ H được hưởng án treo là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử, do vậy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ S, Võ H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ S 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ S cho Ủy ban nhân dân phường S, thị xã C, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Võ H 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trong trường

hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ S, Võ H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND huyện Đa Huoai (01);
- Công an huyện Đa Huoai (01);
- Chi cục THADS huyện Đa Huoai (02);
- Bộ phận THA hình sự (05);
- UBND xã Đ, huyện L (01);
- UBND phường S, thị xã C;
- Các bị cáo (02);
- Người bào chữa (01);
- Đại diện bị hại (01);
- Người có QLNVLQ (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Án văn (03);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà Giang